

Bản án: 33/2019/HS-ST
Ngày: 24/05/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần T Sơn

- *Các Hội thẩm:*

1/ Bà Lê Thị Xuân Mai

2/ Ông Nguyễn Kiên Hiên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Trinh –
Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát
viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 số
139 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ
thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 24/2019/HS-ST ngày 12 tháng 04 năm 2019
đối với bị cáo:

TRẦN THỊ NGỌC T, giới tính: nữ, sinh năm 1983 tại Thành phố Hồ
Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 406/5 đường K, Phường 5, Quận 3, Thành phố
Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần
Ngọc Đ (*đã chết*) bà Trần Thị H. Chồng Lê Đình T (*đã ly hôn*), có 01 người
con sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí
Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ
thẩm số 417/2015/HSST ngày 27/11/2015.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 14/02/2019.

(Có mặt)

Bị hại: Chị Đoàn Thị Ngọc Y, sinh 1997

Địa chỉ: 866/3 đường A, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu.

(Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty Cổ phần D

Trụ sở: 185 -187 đường T, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành
phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2/ Ông Trần Văn T, sinh 1990
Địa chỉ: 211 I11 Đường C, Phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/02/2019, Trần Thị Ngọc T đang ở nhà số 406/5 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3 thì đối tượng Nguyễn Văn T (*chưa rõ lai lịch*) gọi điện rủ T đi ăn trưa. T điều khiển xe máy hiệu Wave màu đỏ đen, biển số: 59S1-117.33 đến ngã tư Võ Văn Tần - Nguyễn Thượng Hiền đón T và giao xe cho T chở. Khi cả hai đi đến trước nhà số 96 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận 3 thì phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Wave RS màu xanh đen, biển số: 72C1-043.33 của chị Đoàn Thị Ngọc Y đang dựng trước nhà, không người trông coi nên T liền tắt xe vào lề đường, bước xuống đi đến dùng đoạn phá khóa xe chị Y. Lúc này, T ngồi trên xe 59S1-117.33 nổ máy chờ sẵn và cảnh giới cho T lấy trộm xe và nếu có bị phát hiện thì chở T tẩu thoát.

Sau khi phá khóa xe của chị Y xong, T nổ máy chạy đi và ra hiệu cho T chạy theo sau. Khi đến ngã tư Điện Biên Phủ - Cách Mạng Tháng Tám thì T kêu T về nhà trước, tới T sẽ gọi cho T để chia tiền. Sau khi phát hiện mất xe, chị Đoàn Thị Ngọc Y đã đến Công an Phường 5, Quận 3 trình báo. Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định được Trần Thị Ngọc T nên khởi tố điều tra. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Trần Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐGĐTS-TTHS ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định chiếc xe Honda Wave S, biển số: 72C1-043.33 vào thời điểm tháng 02/2019 trị giá: 9.167.000 đồng (*Chín triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận:

Lúc tên T dừng xe, giao xe cho bị cáo và đi đến gần chiếc xe Wave RS biển số 72C – 043.33 là bị cáo và tên T đã cùng hiểu ý nhau, bị cáo biết rõ T vào để trộm cắp chiếc xe này nên đã ở ngoài ngồi trên xe, nổ máy để cảnh giới cho T thực hiện việc trộm cắp. Bị cáo giải thích việc bị cáo ngồi sẵn trên xe còn nổ máy là để cảnh giới cho T và đề phòng nếu trong trường hợp T bị phát hiện

thì bị cáo sẽ nhanh chóng tăng ga chở T tẩu thoát. Mục đích bị cáo cảnh giới giúp T là để nếu trộm cắp được xe sẽ bán và cùng nhau chia tiền tiêu xài.

Vị trí từ chỗ bị cáo cảnh giới đến chỗ T lấy trộm xe là liền kề nhau, chỉ cách nhau khoảng 01 mét, do biết bị cáo đang cảnh giới nên khi vừa phá được khóa xe và nổ máy T liền ra hiệu bị cáo chạy theo.

Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại toàn bộ giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 9.167.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không có bất cứ yêu cầu gì đối với số tiền đã tự nguyện bồi thường này.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai trái nên tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Bị hại đề nghị xét xử bị cáo theo qui định chung của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt theo mức giá của hội đồng định giá đã xác định là 9.167.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 13/02/2019, tại trước nhà số 96 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, Quận 3 bị cáo Trần Thị Ngọc T đã có hành vi giúp sức cho đối tượng Nguyễn Văn T thực hiện việc lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 72C1 – 043.33 (*trị giá 9.167.000 đồng*) của chị Đoàn Thị Ngọc Y. Cụ thể, khi tên T lén lút phá khóa chiếc xe gắn máy biển số 72C1 – 043.33 để chiếm đoạt. Bị cáo Trần Thị Ngọc T đã giúp sức cho tên T bằng cách làm nhiệm vụ cảnh giới và chuẩn bị sẵn phương tiện để chở T tẩu thoát trong trường hợp bị phát hiện, với mục đích là sau khi chiếm đoạt được tài sản sẽ bán và cùng nhau chia tiền để tiêu xài là bị cáo đã phạm tội “Trộm

cấp tài sản” thuộc trường hợp qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Trần Thị Ngọc T là người đã có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng bị cáo không cải sửa bản thân, vừa ra tù bị cáo lại tiếp tục cùng tên T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là thể hiện sự bất chấp xem thường pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã cùng tên T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tên T là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi hành trộm cấp tài sản. Bị cáo là đồng phạm giữ vai trò người giúp sức cho tên T thực hiện việc trộm cấp tài sản bằng cách làm người cảnh giới, và chặn bị sẵn phương tiện để chở tên T tẩu thoát trong trường hợp bị phát hiện, vai trò của bị cáo trong vụ án này chỉ mang tính chất là thứ yếu. Vì vậy, khi lượng hình cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để cân nhắc vai trò, tính chất của bị cáo đã tham gia trong vụ án.

[6] Như đã nhận định ở trên, bị cáo đang có tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên lần phạm tội nay được xem là tái phạm. Vì vậy, bị cáo còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó khi lượng hình cần căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đồng thời cũng đảm bảo được tính nghiêm khắc răn đe của pháp luật.

[9] Đối với tên T là người đã khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Ware RSX biển số 59S1 – 117.33 số máy JC43E6040470 số khung RLHJC4320BY616432 thu giữ của bị cáo. Qua điều tra xác định xe này do bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/02/2019, bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện chở tên T đi trộm cấp tài sản, làm phương tiện để chở tên T tẩu thoát trong trường hợp bị phát hiện, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung màu hồng nhạt thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 khóa 8 dùng để mở khóa xe, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Chiếc xe gắn máy Wave RS biển số 72C1 – 043.33 mà tên T và bị cáo đã chiếm đoạt qua điều tra xác định xe này do anh Trần T T đứng tên chủ sở hữu. Anh T khai đã bán xe này cho chị Đoàn Thị Ngọc và đề nghị giải quyết tất cả các quyền lợi liên quan chiếc xe này cho chị Y là người đã mua xe. Tại phiên tòa, chị Y yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo giá của hội đồng đã định giá là giá 9.167.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền này và không có bất cứ yêu cầu nào khác. Vì vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị hại.

- Quá trình điều tra, Công ty Cổ phần D có xuất trình Hợp đồng cầm cố số HD CD/2018/6592 ngày 18/8/2018 và Hợp đồng thuê tài sản số HDTTS/2018/6592 để yêu cầu giải quyết liên quan đến việc bị cáo đã cầm cố chiếc xe Honda Ware RSX biển số 59S1 – 117.33. Xét, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên cần tách để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi Công ty Cổ phần D có đơn khởi kiện là phù hợp.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 458.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt : Trần Thị Ngọc T 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 14/02/2019.

Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu Honda, loại Ware RSX, sơn màu đỏ- đen - bạc, biển số 59S1 – 117.33 số máy JC43E6040470, số khung RLHJC4320BY616432 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, không có kính chiếu hậu bên phải).

- Giao trả cho bị cáo 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, mặt sau có chữ 4G.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khóa 8 dùng để mở khóa xe màu bạc hình chữ L dài 12cm; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đen có 02 ngôi sao màu đen 2 bên, trên mũ có chữ TONATO.

(Tài sản tịch thu sung ngân sách, tịch thu tiêu hủy, giao trả được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 147/CSĐT – HS ngày 26/3/2019 của Công an Quận 3)

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đoàn Thị Ngọc Y số tiền 9.167.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi bằng mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 458.350 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người liên quan;
- Lưu VP, Hồ sơ (Ngọc).

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần T Sơn